KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: AVA2230400392-1

Tên khách hàng/ *Client's Name* : **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP DINH DƯỠNG FINDKOSTS**

Địa chỉ/ *Client's Address* : Số 33, ngách 606/137, Tổ 28 đường Ngọc Thuỵ, Phường Ngọc Thuỵ, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Ngày nhận mẫu/ *Date sample(s) received* : 18/04/2023

Ngày trả kết quả/ *Date of Issue* : 25/04/2023

Thông tin mẫu/ *Name of Sample* : **Sản phẩm dinh dưỡng FINDKOST'S DELI KIDS**

Mô tả mẫu/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín

Bảng kết quả/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Ochratoxin A (*) / Ochratoxin A (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.3	AVA-KN-PP.SK/092 (Ref. EN 17194:2019)
2	Deoxynivalenol (Vomitoxin) (*) / Deoxynivalenol (Vomitoxin) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	7	AVA-KN-PP.SK/093 (Ref. Ref. EN 17194:2019)
3	Zearalenone (*) / Zearalenone (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	7	AVA-KN-PP.SK/094 (Ref. TCVN 10640: 2014, EN 15850:2010)
4	Fumonisin tổng số (FB1. FB2) (*) / Sum of Fumonisin (FB1. FB2) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	1.5	AVA-KN-PP.SK/095 (Ref. TCVN 8162:2009, EN 1385:2001)
5	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	-	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
6	Cadimi (Cd)(*) / Cadmium (Cd)(*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.01	AVA-KN-PP.QP/011 (Ref.AOAC 999.10_2005- Pb and Cd)
7	Chì (Pb)(*) / Lead (Pb)(*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.02	AVA-KN-PP.QP/012 (Ref.AOAC 999.10_2005- Pb and Cd)
8	Asen (As) (**) / Arsenic (As) (**)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.02	AOAC 2015.01
9	Thủy ngân (Hg) (**) / Mercury (Hg) (**)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.02	AOAC 2015.01
10	Melamine (**) / Melamine (**)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.15	EVN-R-RD-1-TP5633 (2019)
11	Patulin (**) / Patulin (**)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	15	EVN-R-RD-1-TP5629 (2019) (Ref. AOAC 2000.02)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: AVA2230400392-1

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
12	Thiếc (Sn) (**) / Tin (Sn) (**)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.3	EVN-R-RD-2-TP5254 (2020) (Ref. AOAC 2015.01)
13	Enterobacteriaceae (**) / Enterobacteriaceae (**)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	ISO 21528-2:2017
14	Aflatoxin M1 (**) / Aflatoxin M1 (**)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	0.01	CASE.SK.0033

Chú thích/ *Remarks*:

1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.

3.GHPH/LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

4.Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.

5.Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproducted except in full, without approval of AVATEK.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ AVATEK

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG